

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 12- 3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Hải Châu

Ông Nông Văn Chương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

La Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 7 năm 1996 tại xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm T, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T (đã chết) và bà Lục Thị P, sinh năm 1973; vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1998; con: 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B thuộc Trại tạm giam công an tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Quan Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm N, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Văn H, sinh năm 1967 và bà Tô Thị N, sinh năm 1968; vợ: Ma Thị T2, sinh năm 1993; con: 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-

XPHC ngày 28/9/2020 của Công an xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B thuộc Trại tạm giam công an tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo La Văn Q, Quan Văn T1:* Ông Bế Kim T3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị B, sinh ngày 09/12/1987; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Nguyễn Cơ N1, sinh ngày 11/4/1992; Nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Hoàng Văn T4, sinh ngày 03/11/1982; Nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Nông Văn T5, sinh ngày 06/01/1991; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/6/2024 tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại Quốc lộ C, thuộc Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Quan Văn T1 đang điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11M1- xxx, hướng đi từ huyện B đến huyện B chở theo sau La Văn Q có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng Q đã điều khiển xe rẽ xuống đường cạnh nhà nghỉ H2, T1 nhanh chóng nhảy ra khỏi xe và chạy theo hướng Khu B, thị trấn P, đồng thời ném 01 gói được gói bằng nilon màu xanh xuống lề đường. Tổ công tác đã không chế được Q và T1, thu giữ 01 gói, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine, 01 xe mô tô Honda, biển kiểm soát 11M1- xxx; Thu giữ của Quan Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 179.000 đồng; Thu giữ của La Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng. Q và T1 khai nhận 01 gói được gói bằng nilon màu xanh là heroine mà Q và T1 cùng nhau góp tiền đi mua với một người đàn ông tên L1 nhà ở xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng, mục đích sử dụng cho bản thân và chia thành nhiều gói nhỏ, bán kiếm lời.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét khẩn cấp nơi ở của La Văn Q, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng và 01

giấy phép lái xe hạng A1 mang tên La Văn Q.

Ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của La Văn Q và Quan Văn T1, kết quả, có khối lượng 1,03 gam, sau đó trích 0,11 gam gửi đi giám định. Bản Kết luận giám định số: 359/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Tại Cơ quan điều tra La Văn Q và Quan Văn T1 khai nhận: Ngày 11/6/2024, Q đã thuê phòng 204 của nhà nghỉ H2 thuộc Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Quan Văn T1 đến chơi biết Q đang thuê phòng nghỉ nên vào ở chung với Q. Trưa cùng ngày, Q gọi điện thoại cho Hoàng Văn L1 để hỏi mua Heroine, L1 đồng ý và hẹn gặp Q đến xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng để thực hiện giao dịch mua bán. T1 điều khiển xe mô tô chở Q đi đến nơi hẹn để gặp L1, Q đưa cho L1 số tiền 700.000 đồng, L1 nhận tiền rồi đi xe máy đi hướng thị trấn P, huyện B, một lúc sau thì quay lại đưa cho Q 01 gói heroine. Nhận được heroine, Q chia một ít cho L1 để trả công. L1 nhận lấy heroine rồi đi đâu không rõ, còn Q lấy một phần heroine ra pha chế vào xi lanh kim tiêm mà Q đã chuẩn bị từ trước rồi chia dung dịch chứa heroine đã pha chế ra một xi lanh kim tiêm khác đưa cho T1 và cùng T1 sử dụng bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng Heroine xong, Q cất số heroine còn lại trên người và cùng với T1 trở về phòng nghỉ. Trước khi đi lên phòng, Q đưa tiền cho T1 để T1 đi mua 03 xi lanh kim tiêm và nước cất. Tại phòng nghỉ, Q đem số heroine ra chia thành các gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Phần Heroine còn thừa Q đem pha chế, chia vào 02 xi lanh kim tiêm, Q đưa cho T1 01 xi lanh có chứa dung dịch heroine, Q và T1 lại sử dụng Heroine bằng hình thức chích vào cơ thể. Sử dụng xong, Q nói với T1 nếu có người hỏi mua heroine thì đến mua với Q, mỗi gói Heroine giá là 200.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó, T1 đến quán B2-a gần chợ N2 thuộc Khu C, thị trấn P để chơi thì Hoàng Văn T4 hỏi mua Heroine với T1, T4 đưa T1 số tiền 200.000 đồng, T1 nhận tiền rồi quay về nhà nghỉ H2 đưa tiền cho Q và lấy 01 gói Heroine từ Q, bán cho T4. Khoảng 30 phút sau, T4 lại đưa cho T1 số tiền 190.000 đồng để mua Heroin. Tùy cầm số tiền này về nhà nghỉ H2 đưa cho Q và lấy 01 gói Heroine từ Q bán cho T4.

Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2024, Quan Văn T1 tiếp tục sử dụng xe máy chở La Văn Q đi đến xã Q để nhờ Hoàng Văn L1 mua Heroine giúp. Trên đường đi, Q gọi điện thoại cho L1, L1 hẹn gặp ở một nhà tôn gần cầu B thuộc địa phận xóm P, xã Q, huyện B tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, Q lấy số điện thoại của L1 cho T1 nên đến điểm hẹn nhưng chưa thấy L1, T1 gọi điện thoại cho L1 hỏi đến đâu rồi. Một lúc sau, L1 đi bộ đến và hỏi Q muốn mua bao nhiêu Heroine. Lúc này, Q đưa cho L1 số tiền 2.800.000 đồng (gồm số tiền T1 góp là 500.000 đồng,

số tiền của Q góp là 2.300.000 đồng). L1 cầm tiền và lấy xe máy của T1 đi vào hướng trung tâm xã Q, khoảng 30 phút sau thì L1 quay lại đưa cho Q 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh. Q nhận Heroine rồi lấy một ít H1 đưa cho L1 để trả công, L1 nhận Heroine rồi đi đâu không rõ. Còn Q lấy một phần nhỏ Heroine ra pha chế vào 02 xi lanh kim tiêm, cùng với T1 sử dụng bằng hình thức chích ở dưới gầm sàn nhà tôn thuộc xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sử dụng Heroine xong, Q gói số Heroine còn lại và cầm trên tay, T1 chở Q quay về thị trấn P, khi đi đến ngã ba đường rẽ xuống nhà nghỉ H2 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, La Văn Q còn khai nhận: Sáng ngày 09/6/2024 Q mua được 01 gói Heroine với một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng tại quán B2 thuộc Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi mua được H1, Q đã lấy một phần Heroine ra để sử dụng cho bản thân. Khoảng 30 phút sau Q bán số Heroine còn lại cho Nông Văn T5 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng tại một gốc cây gần quán B2 thuộc Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Tối ngày 11/6/2024 Q bán cho Nguyễn Cơ N1 01 gói Heroine, số tiền 150.000 đồng tại phòng nghỉ 201, nhà nghỉ H2 thuộc Khu C, trấn Pác Miầu, khi Q bán Heroine cho N1 thì T1 cũng có mặt.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, La Văn Q đem 01 gói Heroine ra ở pha chế vào 02 xi lanh kim tiêm và chia cho Quan Văn T1 cùng sử dụng trong nhà nghỉ H2 bằng hình thức chích. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày La Văn Q lại lấy 01 gói Heroine đưa cho T1 để pha chế vào 02 xi lanh kim tiêm, Q và T1 cùng nhau sử dụng Heroine trong nhà nghỉ H2 bằng hình thức chích.

Nguyễn Cơ N1, Nông Văn T5, Hoàng Văn T4 là những người mua ma túy với Q, T1, Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1, T5, T4 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Quản lý nhà nghỉ H2, thuộc Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng là bà Nguyễn Thị B, bà B quản lý nhà nghỉ không chặt chẽ để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú do mình quản lý. Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Bích B1 hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn L1 là người đã mua giúp ma túy cho Q và T1, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh L1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện B,

tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định đã tách vụ án để xử lý bằng một vụ án khác và ra Lệnh truy nã đối với Hoàng Văn L1.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Q vào ngày 09/6/2024, do Q không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBL ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo La Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Quan Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo La Văn Q, Quan Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản của bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Q có đề nghị được trả lại 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe; 01 điện thoại OPPO, số tiền 179.000 đồng; Các bị cáo đề nghị miễn án phí.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Quan Văn T1 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, t, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo La Văn Q và Quan Văn T1. Xử phạt các bị cáo từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Q có mức hình phạt cao hơn bị cáo T1.

Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo La Văn Q. Xử phạt bị cáo Q từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo Q.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106

của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch tiêu huỷ số ma tuý được đựng trong 01 phong bì thư; Tịch thu, phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại VIVO của bị cáo Q, 01 điện thoại VIVO của bị cáo T1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11M1- xxx; Đề nghị truy thu đối với bị cáo Q số tiền 740.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma tuý mà có; Trả lại cho bị cáo Q 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe; 01 điện thoại OPPO, số tiền 179.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo là ông Bé Kim T3 tranh luận: Ông T3 nhất trí với các tội danh, điểm khoản và điều luật áp dụng đối với các bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL. Ông T3 đề nghị xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, giúp cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, đề nghị cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; nhất trí hướng xử lý vật chứng, miễn án phí cho các bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Về tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận vì các bị cáo có trình độ học vấn lớp 7/12, 9/12 phổ thông, các bị cáo nhận thức được mua bán, cho người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là hành vi bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày, đều rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo La Văn Q và Quan Văn T1 là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, các bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Sáng ngày 09/6/2024, bị cáo Q bán cho Nông Văn T5 01 lần, 01 gói Heroine, số tiền 200.000 đồng tại Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 11/6/2024, T1 chở Q đi gặp L1, Q nhờ L1 mua Heroine với số tiền 700.000 đồng, được 01 gói heroine. Quỳnh chia một ít Heroine cho L1 để trả công, sau đó, Q lấy một phần heroine ra pha chế vào xi lanh kim tiêm mà Q đã chuẩn bị từ trước, chia dung dịch đã pha chế ra một xi lanh kim tiêm khác đưa cho T1 và cùng T1 sử dụng bằng hình thức chích. Tiếp đó, Q đưa tiền cho T1 đi mua 03 xi lanh kim tiêm và nước cất để sử dụng chích ma túy. Quỳnh chia số heroine ra chia thành các gói nhỏ, phần còn thừa Q pha chế thành dung dịch chia vào 02 xi lanh kim tiêm, Q và T1 lại cùng sử dụng Heroine bằng hình thức chích. Q nói với T1 nếu có người hỏi mua heroine thì đến mua với Q. Tùy đến chơi tại quán B2 thuộc Khu C, thị trấn P thì gặp Hoàng Văn T4, T4 hỏi mua Heroine với Tùy 02 lần, lần 1, số tiền 200.000 đồng, lần 2, sau khoảng 30 phút, T4 mua với số tiền 190.000 đồng, cả 02 lần T1 đều cầm tiền đưa cho Q và lấy mỗi lần 01 gói Heroine để bán cho T4.

Tối ngày 11/6/2024, bị cáo Q bán cho Nguyễn Cơ N1 01 lần, 01 gói Heroine với số tiền 150.000 đồng tại phòng nghỉ 201, nhà nghỉ H2 thuộc Khu C, trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, La Văn Q đem 01 gói Heroine ra ở pha chế vào 02 xi lanh kim tiêm và chia cho Quan Văn T1 cùng sử dụng trong nhà nghỉ H2 bằng hình thức chích.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày La Văn Q lại lấy 01 gói Heroine đưa cho T1 để pha chế vào 02 xi lanh kim tiêm, Q và T1 cùng nhau sử dụng Heroine trong nhà nghỉ H2 bằng hình thức chích.

Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2024, T1 và Q góp tiền với nhau đi nhờ L1

mua Heroine, được 01 gói Heroine, Q nhận Heroine, rồi lấy một ít Heroine đưa cho L1 để trả công. Sau đó, Q lấy một phần nhỏ Heroine ra pha chế vào 02 xi lanh kim tiêm và cùng với T1 sử dụng bằng hình thức chích, địa điểm thuộc xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sử dụng Heroine xong, Q cầm số Heroine còn lại 1,03 gam và cùng với T1 chở về, trên đường về thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bán trái phép Heroine nhiều lần, tàng trữ trái phép Heroine nhằm bán cho người khác của các bị cáo La Văn Q, Quan Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi chuẩn bị dụng cụ dùng vào việc sử dụng Heroine, nhiều lần cung cấp Heroine cho người khác sử dụng, sử dụng địa điểm thuê hợp pháp của mình cho người khác sử dụng Heroine nhiều lần của bị cáo La Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm a, khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với các bị cáo La Văn Q, Quan Văn T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng phạm trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tác hại nhiều mặt đối với đời sống, xã hội. Cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Q 04 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó, 02 lần một mình bán trái phép chất ma túy, lần 1 vào sáng ngày 09/6/2024 và lần 2 vào tối ngày 11/6/2024; 02 lần đồng phạm với bị cáo T1 bán trái phép chất ma túy cho T4 vào ngày 11/6/2024, đồng phạm với bị cáo T1 bị bắt quả tang tàng trữ 1,03 gam Heroine nhằm bán trái phép cho người khác vào ngày 12/6/2024. Bị cáo Q và T1 là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò các bị cáo, cụ thể, bị cáo Q là người cung cấp ma túy để bị cáo T1 đem bán cho người khác nhằm kiếm lời, góp số tiền lớn hơn bị cáo T1 để đi mua ma túy nhằm bán trái phép cho người khác nên vai trò đồng phạm của bị cáo Q trong vụ án cao hơn bị cáo T1.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Q được bố mẹ nuôi dưỡng, học tập đến lớp 7/12 phổ thông, bị cáo T1 được học tập đến lớp 9/12 phổ thông. Bị cáo T1 bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 28/9/2020, đến nay, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại địa phương, các bị cáo Q, T1 không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười

lao động, có quan hệ với nhiều đối tượng nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy và bị lệ thuộc vào ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo ngày 12/6/2024 thể hiện các bị cáo Q, T1 đều dương tính với chất ma túy, điều đó thể hiện các bị cáo chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có văn bản xác nhận, trong quá trình điều tra các bị cáo Q, T1 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm sáng tỏ vụ án nên các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo Q, T1 có trình độ học vấn bậc 2 (bậc trung học) của hệ thống giáo dục, bị cáo Q có trình độ học vấn lớp 7/12 phổ thông, bị cáo T1 có trình độ học vấn lớp 9/12 phổ thông, các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[8] Về hình phạt chính: Các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với các bị cáo. Về tội Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Q, T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội; căn cứ vào số lần phạm tội của bị cáo Q, tính chất đồng phạm của vụ án thì mức hình phạt đối với bị cáo Q phải cao hơn bị cáo T1, do đó, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo mức hình phạt bằng nhau là không có cơ sở chấp nhận. Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ cần xử phạt bị cáo Q ở mức hình phạt ở nửa đầu khung hình phạt cũng đủ để

bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt. Bị cáo Quỳnh phạm 02 tội, cần áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*; khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, bị cáo Q thuộc hộ nghèo, bị cáo T1 không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được đựng trong 01 phong bì thư là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại VIVO của bị cáo Q, 01 điện thoại VIVO của bị cáo T1, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11M1- xxx của bị cáo T1, các bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện đi mua bán ma túy, là vật chứng vụ án, cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe; 01 điện thoại OPPO, số tiền 179.000 đồng của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo Q có đề nghị được trả lại được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Số tiền bán ma túy cho các đối tượng tổng cộng là 740.000 đồng, đây là số tiền phạm tội mà có, bị cáo Q là người nhận số tiền này nhưng đã chi tiêu cá nhân hết nên cần buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xác nhận, số tiền 179.000 đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 20/8/2024; các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 14/02/2025.

[12] Về án phí hình sự: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo tại phiên toà, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Các vấn đề liên quan: Nguyễn Cơ N1, Nông Văn T5, Hoàng Văn T4 là những người mua ma túy với Q và T1; N1, Tuyền, T4 đã bị Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị B là chủ quản lý nhà nghỉ H2, đã không quản lý chặt chẽ nhà nghỉ để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú do mình quản lý, đã bị Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối là có cơ sở; Đối với Hoàng Văn L1 là người đã mua ma túy giúp cho Q và T1, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, xác minh, L1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định đã tách vụ án và ra Lệnh truy nã đối với Hoàng Văn L1 để xử lý bằng một vụ án khác, Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với người đàn ông bán Heroine cho Q vào ngày 09/6/2024, do Q không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không phạt bổ sung bị cáo, xử lý vật chứng, miễn án phí cho các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, những đề nghị nào phù hợp thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Quan Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

*** Hình phạt chính:**

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, t, khoản 1, Điều 51; Điều

17; Điều 58; khoản 1, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo La Văn Q. Xử phạt bị cáo La Văn Q 06 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo La Văn Q. Xử phạt bị cáo La Văn Q 07 năm tù.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo La Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2024.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, t, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quan Văn T1. Xử phạt bị cáo Quan Văn T1 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2024.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 12/6/2024 tại Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của La Văn Q và Quan Văn T1, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng; IMEI 1: xxx, số IMEI 2: xxx.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng; IMEI 1:xxx, số IMEI 2: xxx.

+ 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 11M1- xxx; số máy: HC12E-5433460; số khung: RLHHC1213DY443454, dung tích xi lanh 97, xe không có gương, có chìa khoá kèm theo, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo La Văn Q:

+ 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng; IMEI 1: xxx, số IMEI 2: xxx.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1; số: xxx mang tên La Văn Q, ngày cấp: 25/9/2023.

+ Số tiền 179.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Buộc bị cáo La Văn Q nộp lại số tiền 740.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận, số tiền 179.000 đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 20/8/2024; các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 14/02/2025.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo La Văn Q, Quan Văn T1.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim